

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 28/2020/DS-ST

Ngày: 29/7/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hồng

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2019/TLST–DS ngày 24/12/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXX-ST ngày 23/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H N Byă.

Địa chỉ: Buôn S A, xã Ea D, thị xã B, Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Ông Y B Ksor, bà H Loăn Niê.

Địa chỉ: Buôn Tr, phường An L, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Y Th Niê.

Địa chỉ: Buôn S A, xã Ea D, thị xã B, Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà H N Byă trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 28/3/2019 tôi có cho vợ chồng ông Y B Ksor, bà H L Niê vay số tiền là 783.600.000đ (Bảy trăm tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng), khi vay có thỏa thuận lãi suất là 15.000đ/1 triệu/1 tháng, mục đích để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 01 tháng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền.

Trong đơn khởi kiện tôi yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Y B Ksor, bà H L Niê phải trả cho tôi số tiền gốc là 783.600.000đ (Bảy trăm tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và lãi từ ngày 28/3/2019 đến 10/12/2019 là: 97.860.000đ. Tuy nhiên trong giấy vay tiền ghi vợ chồng ông Y B Ksor, bà H L Niê nhưng thực tế số tiền trên do một mình ông Y B Ksor vay, nay tôi xin thay đổi chỉ yêu cầu ông Y B Ksor trả cho tôi, không yêu cầu vợ là bà H L Niê phải liên đới trả nợ. Tại phiên toà bà H N Byă yêu cầu ông Y B Ksor trả cho bà số tiền gốc là 783.600.000đ (Bảy trăm tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và lãi suất từ ngày 28/3/2019 đến 10/12/2019 (tính tròn 8 tháng), với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là: 52.031.000đ (Năm mươi hai triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng).

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng ông Y B Ksor, bà H L Niê không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với ông Y B Ksor, bà H L Niê được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2020 ông Y B Ksor khai: Vào khoảng tháng 7/2017 ông Y B Ksor có vay của bà H N Byă số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), khi vay thoả thuận lãi suất 3.000đ/1triệu/1 ngày, hạn 01 tháng sẽ trả. Tiếp đến cũng năm 2017 khoảng cuối năm ông Y B Ksor vay tiếp của bà H N Byă số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Khi vay thoả thuận lãi suất 3.000đ/1triệu/1 ngày, hạn 01 tháng sẽ trả. Tổng số tiền ông Y B Ksor vay của bà H N Byă là 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng). Tuy nhiên các giấy vay tiền đều do bà H N Byă giữ, đối với giấy ghi bản cam kết cho vay tiền lãi suất ngày 28/3/2019 do bà H N Byă cung cấp cho Tòa án là do tôi viết nhưng do bà H N Byă ép ông viết và ký vào giấy nhận nợ với số tiền 783.600.000đ (Bảy trăm tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Tuy nhiên trong số này chỉ có 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) tiền gốc, còn lại là tiền lãi. Sau khi vay ông Y B Ksor đã trả được 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) tiền lãi, nhưng không có giấy tờ gì. Nay ông Y B Ksor đồng ý trả số tiền còn lại là 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) tiền gốc, số còn lại là tiền lãi nên không đồng ý.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Y B Ksor, bà H L Niê phải trả cho bà H N Byă số tiền gốc là 783.600.000đ (Bảy trăm tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và lãi từ ngày 28/3/2019 đến 10/12/2019 là: 52.031.000đ (Năm mươi hai triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng).

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Y B Ksor, bà H L Niê đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Y B Ksor, bà H Loăn Niê.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn HĐXX xét thấy: Vào ngày 28/3/2019 bà H N Byă có cho ông Y B Ksor vay số tiền là 783.600.000đ (Bảy trăm tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng), khi vay có thỏa thuận lãi suất, mục đích để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 01 tháng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, có chữ ký xác nhận số nợ trên của ông Y B Ksor. Vì vậy ông Y B Ksor phải chịu trách nhiệm về khoản nợ theo giấy vay tiền đã ký với bà H N Byă.

Ông Y B Ksor đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết và vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với bà H N Byă. Nay bà H N Byă yêu cầu ông Y B Ksor phải trả cho bà số tiền gốc là 783.600.000đ (Bảy trăm tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và lãi từ ngày 28/3/2019 đến 10/12/2019 là: 52.031.000đ (Năm mươi hai triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng). Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với giấy vay tiền ghi ngày 28/3/2019, phù hợp

với các Điều 463; 466; 468 BLDS và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST.

- Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463; 466; 468 Bộ Luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H N Byă.

Buộc ông Y B Ksor có nghĩa vụ trả cho bà H N Byă tổng số tiền: 835.631.000đ (Tám trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng). Trong đó nợ gốc: 783.600.000đ (Bảy trăm tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng), lãi suất từ ngày 28/3/2019 đến 10/12/2019 (tính tròn 8 tháng), với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là: 52.031.000đ (Năm mươi hai triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

2. Về án phí: Ông Y B Ksor phải chịu 37.068.000 đồng án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà H N Byă 19.212.000đ (Mười chín triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004722, ngày 23/12/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hường

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ

